

Bản án số: 16/2020/KDTM-ST
Ngày: 30 - 6 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Diện**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Xoa** và ông **Huỳnh Thanh Trà**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Lê Mai Ly** - Thư ký TAND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ly Na** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở TAND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 10/2020/TLST-KDTM ngày 24.02.2020 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán sơn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-KDTM ngày 18.5.2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST-KDTM ngày 11.6.2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH thương mại Vĩnh T.

Địa chỉ: 125 đường L, phường K, quận Cẩm I, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật là bà Ngô Thúy N. Chức danh: Giám đốc, có mặt.

Bị đơn: Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ H.

Địa chỉ: 100 đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật là bà Phan Thị Phương M. Chức danh: Giám đốc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18.02.2020; đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 11.5.2020 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là Công ty TNHH thương mại Vĩnh T trình bày:

Vào ngày 15 tháng 3 năm 2019, Công ty TNHH thương mại Vĩnh T và Công ty TNHH Đại Thái B có ký kết Hợp đồng cung cấp sơn số 02/HĐTM/2019; hợp đồng đã được thực hiện và theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 31.7.2019, Công ty

TNHH Đại Thái B còn nợ Công ty TNHH thương mại Vĩnh T số tiền 88.013.338 đồng, sau đó trả được 20.000.000 đồng, hiện còn nợ 68.013.338 đồng.

Trong thời gian này, Công ty TNHH thương mại Vĩnh T có nghe thông tin Công ty TNHH Đại Thái B đổi tên thành Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ H vẫn do ông Sơ Tuấn V là người đại diện theo pháp luật, có trụ sở tại: 100 đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Do có mối quan hệ làm ăn và tin tưởng lẫn nhau nên Công ty TNHH thương mại Vĩnh T tiếp tục bán sơn và các sản phẩm phục vụ sơn ô tô cho Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ H mà không ký kết hợp đồng mới hay ký phụ lục hợp đồng. Theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 30.11.2019, Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ H còn nợ Công ty TNHH thương mại Vĩnh T số tiền 26.983.930 đồng. Đến ngày 31.12.2019, hai bên tiếp tục tiến hành đối chiếu công nợ và Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ H xác nhận còn nợ Công ty TNHH thương mại Vĩnh T số tiền tổng cộng là 94.997.268 đồng (68.013.338 đồng + 26.983.930 đồng) do ông Sơ Tuấn V ký với tư cách người đại diện.

Tuy nhiên, theo kết quả xác minh thông tin doanh nghiệp trong quá trình giải quyết vụ án, thì Công ty TNHH Đại Thái B và Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ H là hai pháp nhân độc lập. Công ty TNHH Đại Thái B do ông Sơ Tuấn V là người đại diện theo pháp luật có trụ sở tại: Lô 99C-100A đường N, phường K, quận O, thành phố Đà Nẵng; Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ H do bà Phan Thị Phương M là người đại diện theo pháp luật có trụ sở tại: 100 đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Vì vậy, Công ty TNHH thương mại Vĩnh T xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 68.013.338 đồng mà Công ty TNHH Đại Thái B còn nợ để khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật. Đồng thời yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ H phải trả cho Công ty TNHH Thương mại Vĩnh T số tiền 26.983.930 đồng theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 30.11.2019, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn là Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ H: Mặc dù, đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ H không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH thương mại Vĩnh T và cũng không đến Tòa án để giải quyết vụ việc.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn Công ty TNHH thương mại Vĩnh T giữ nguyên ý kiến xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 68.013.338 đồng theo đơn đề ngày 11.5.2020 và giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ H phải trả số tiền còn nợ là 26.983.930 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã được đảm bảo các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH thương mại Vĩnh T đối với số tiền 68.013.338 đồng; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH thương mại Vĩnh T, buộc Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ H phải thanh toán cho Công ty TNHH thương mại Vĩnh T số tiền 26.983.930 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Công ty TNHH thương mại Vĩnh T (sau đây gọi là Công ty Vĩnh T) khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ H (sau đây gọi là Công ty H) phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận mua bán sơn và các sản phẩm phục vụ sơn ô tô. Các bên tham gia quan hệ mua bán đều là tổ chức có đăng ký kinh doanh, hoạt động vì mục đích lợi nhuận. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện nay, bị đơn Công ty H có trụ sở tại quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bị đơn là Công ty H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.3] Ngày 11.5.2020, Công ty Vĩnh T có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 68.013.388 đồng. Căn cứ Điều 217 và 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu này của Công ty Vĩnh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hợp đồng:

Mặc dù, bị đơn là Công ty H vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Vĩnh T. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa Công ty Vĩnh T và Công ty H không lập hợp đồng mua bán sơn và các sản phẩm phục vụ sơn ô tô bằng văn bản, nhưng có thỏa thuận mua bán bằng lời nói. Cách thức thực hiện hợp đồng là giao hàng, chốt công nợ sau đó thanh toán tiền hàng. Do đó, có đủ căn cứ để xác định thỏa thuận mua bán hàng hóa được các bên tự nguyện giao kết thực hiện, hình thức hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 24 Luật Thương mại năm 2005 nên có hiệu lực thi hành.

[2.2] Về nghĩa vụ thanh toán:

Thực hiện thỏa thuận mua bán, Công ty Vĩnh T đã cung cấp mặt hàng sơn, các sản phẩm phục vụ sơn ô tô và xuất hóa đơn của từng đợt giao hàng cho Công ty H. Ngày 30.11.2019, hai bên đã tiến hành lập biên bản đối chiếu công nợ và Công ty H xác nhận còn nợ Công ty Vĩnh T số tiền 26.983.930 đồng. Mặc dù, Công ty Vĩnh T đã yêu cầu Công ty H phải thanh toán số tiền mua hàng nói trên nhưng Công ty H không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, Công ty Vĩnh T khởi kiện yêu cầu Công ty H phải trả số tiền còn nợ 26.983.930 đồng và không yêu cầu tính lãi là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 50, 55 Luật Thương mại năm 2005 cần được chấp nhận.

[3] Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 đồng. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về việc giải quyết vụ án phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nhận định của Hội đồng xét xử cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 217, 227, 228, 244, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 8 Điều 3, Điều 24, 50, 55 Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH thương mại Vĩnh T đối với số tiền 68.013.338 đồng.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán sơn*” của Công ty TNHH thương mại Vĩnh T đối với Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ H.

- Buộc Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ H phải trả cho Công ty TNHH thương mại Vĩnh T số tiền 26.983.930 đồng (Hai sáu triệu, chín trăm tám ba nghìn, chín trăm ba mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Buộc Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ H phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH thương mại Vĩnh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo biên lai thu số: 8890 ngày 24.02.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- THADS quận Hải Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Văn Diện